

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần việc giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Hiếu Hạnh – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 391/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 về yêu cầu “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Dương Xú H, sinh năm 1948

Thường trú: Đường V, Phường M, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường C, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T, GUQ ngày 11/5/2018.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Từ M, sinh năm 1976.

- Bà Từ Ngọc L, sinh năm 1977.

- Ông Từ Khánh Q, sinh năm 1980.

- Ông Từ Khánh B, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Đường C, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu tuyên bố Sao N, sinh năm 1956, nơi cư trú cuối cùng: Số Đường V, Phường M, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh là đã chết.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Sao N có mẹ là bà Sao T1 (mất năm 1970), anh trai là ông Từ Quốc H1 (mất năm 2005). Bà Dương Xú H là vợ ông H1, chị dâu của bà Sao N. Bà N bỏ nhà đi trước ngày 12/12/1998 cho đến nay. Bà N chưa đăng ký kết hôn, còn độc thân cho đến thời điểm bỏ đi.

Nay để bổ túc hồ sơ cấp giấy chứng nhận nhà đất đối với căn nhà đường V, Phường M, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh nên bà Dương Xú H có đơn gửi Tòa án nhân dân Quận 10 yêu cầu tuyên bố bà Sao N là đã chết.

Tại các bản tự khai, bà H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố bà Sao N là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên họp có ý kiến như sau: Căn cứ vào khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án nhân dân Quận 10 chấp nhận yêu cầu của bà Dương Xú H, tuyên bố bà Sao N, sinh năm 1956, nơi cư trú cuối cùng: Đường V, Phường M, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện của Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ giữa các đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường V, Phường M, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh do ông Từ Quốc H1 đứng tên chủ hộ được Công an Quận 10 cấp ngày 10/3/1982; giấy trích lục bộ khai sinh của bà Sao N do Tòa hành chính Quận 5 cấp ngày 12/7/1989; bản trích lục bộ khai sinh của ông Từ Quốc H1 được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/1976; trích lục khai tử của bà Sao T1 do Ủy ban nhân dân Quận 5 cấp ngày 28/12/2017 có cơ sở xác định bà Sao N là em cùng mẹ của ông Từ Quốc H1.

Căn cứ trích lục khai sinh của ông Từ M sinh năm 1976, bà Từ Ngọc L sinh năm 1977, ông Từ Khánh Q sinh năm 1980, ông Từ Khánh B sinh năm 1983 được Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp xác định ông Từ Quốc H1 và bà Dương Xú H thực tế có chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn cho đến khi ông H1 chết vào năm 2005 theo quy định tại mục 1 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

Nên bà Dương Xú H có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Sao N là đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 391 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Dương Xú H yêu cầu tuyên bố bà Sao N là đã chết. Bà N có nơi cư trú tại Quận 10, nên yêu cầu của bà H là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị T - đại diện theo ủy quyền của bà H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông M, bà L, ông Q, ông B) có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

2.1 Từ ngày 17/10/2018 Báo Thanh niên, Đài Tiếng nói Việt Nam, Cổng thông tin điện tử của Tòa án và trang web của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng, phát thông báo tìm kiếm thông tin về bà Sao N nhưng cho đến nay đã hơn bốn tháng mà không có tin tức xác thực về bà Sao N.

2.2 Căn cứ xác nhận ngày 28/5/2018 của Công an Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và lời trình bày của người yêu cầu, người có liên quan, Tòa án có cơ sở xác định trước ngày 12/12/1998, bà Sao N cư trú tại đường V, Phường M, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh, từ ngày 12/12/1998 đến nay, bà Sao N không có hộ khẩu thường trú tại đường V, Phường M, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh. Bà N đã biệt tích từ năm 1998 cho đến nay đã hơn 05 (năm) năm liền và không có tin tức xác thực là còn sống. Do vậy, việc bà Dương Xú H yêu cầu tuyên bố bà N đã chết là phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự nên Tòa án chấp nhận.

2.3 Ngày biết tin tức cuối cùng của bà Sao N là 11/12/1998. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật dân sự, Tòa án xác định ngày chết của bà Sao N là ngày 12/12/2003.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Dương Xú H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Tuy nhiên bà H thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà H không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 143; 144; khoản 1 Điều 149; 391; 392 và 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 68 và điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Xú H .

Tuyên bố: Bà Sao N sinh năm 1956, nơi cư trú cuối cùng: Đường V, Phường M, Quận U, Tp. Hồ Chí Minh đã chết ngày 12/12/2003.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pHp luật, thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân kHc và quan hệ tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Bà Dương Xú H không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Bà H được hoàn lại số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền

số AA/2018/0016117 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Hiếu Hạnh